

CHÚNG SANH TÂM

Nguyễn Thảo

Trong Kinh Lăng Nghiêm, Đức Phật có dạy:

"Chơn tâm này, cũng tức tất cả pháp; tức là tâm; tức là đất, nước, gió, lửa và hư không; tức là nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý; tức là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; tức là nhãn thức giới cho đến ý thức giới; tức Tứ Đễ; tức Thập nhị nhân duyên; tức là Lục độ; tức là Phật và bốn đức Niết bàn. Nói tóm lại, Chơn tâm tức là tất cả Pháp thể gian và Xuất thể gian". (Phật Học Phổ Thông VI-VII, Thích Thiện Hoa, trang 138-139).

Như vậy "Chơn Tâm" là đầu nguồn của mọi vấn đề, cũng là cái cuối cùng của vòng đi và đến trong toàn bộ triết thuyết Đạo Phật gồm cả Nhân sinh quan và Vũ trụ quan.

"Chơn Tâm tức là tất cả Pháp Thể gian và Xuất Thể gian".

Trước khi bàn đến Xuất Thể gian: Tức là bàn đến các vấn đề gút mắt giải thoát hay các cách, các pháp hướng về Niết Bàn, thiết tưởng chúng ta cũng cần tìm hiểu về cách nào mà chúng sinh đã Nhập vào thể gian để phải chịu nhiều khổ đau hệ lụy, chìm đắm trong "bể khổ mênh mông".

I. Thay đổi "một cái nhìn" về Phật giáo:

-Từ xưa, người ta thường hay nhìn vào Phật giáo như là một Tôn giáo bi quan, đó là đứng trên một quan điểm thiên cận và khiếm khuyết, tự tạo cho mình cái khuyết tật về một cái nhìn, vì Đức Phật không phải nêu lên những cái khổ để rồi chúng sinh phải biết hoặc cảm nhận là mình khổ. Đức Phật nói đến các sự khổ mà chúng sinh loài người đã nhận lãnh, tuy nhiên sau đó Ngài cũng phân tích đến "nguyên nhân" của sự khổ cùng đưa ra cách "diệt khổ" và phương thức để thoát khỏi vòng khổ bằng con đường đạo: "Đạo ễ". Thì như vậy, Đạo Phật không phải là "một đạo bi quan" mà là "rất tích cực" đưa con người, chúng sinh đến "con

đường vui, thoát khổ". Đó là quan niệm sai lầm thứ nhất.

- Quan niệm sai lầm thứ hai: Đạo Phật không phải là Đạo riêng của những người Phật tử, mà Đạo Phật phải nói là Đạo cho loài người, của mọi loài chúng sinh; là một "Đạo Giác Ngộ" của các loài có sự sống trong ba cõi (Dục giới, Sắc giới, và Vô sắc giới), sáu nẻo Luân hồi (Thiên, Nhân, A-Tu-La, Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sinh), nhằm đưa Tâm thức của các loài rời cơn "mê muội" mà trở về "Cội nguồn" bằng sự giác ngộ hầu thoát khỏi "bể khổ mênh mông".

- Đạo Phật không phải là một Đạo do lòng tham ái, vinh danh của Giáo chủ sáng lập, nhằm tập hợp những con người theo đạo phải sùng bái Giáo chủ như là Thần, Thánh thay thế cho Đấng Tối Cao thần thoại nào đó; Hoặc được sản sinh do lòng tự ái của dân tộc; hay rắp tâm đưa dân tộc thực hiện mộng bá quyền bằng quyền lực Tôn giáo. Mà Đạo Phật phát sinh từ một sự tử tâm, thương yêu tất cả mọi chúng sinh và hướng dẫn đưa chúng sinh thoát khỏi các sự khổ, tìm đến được bờ bến yên vui. Không có một chủ thuyết "Đại Đồng" nào bằng sự "đại đồng" trong Phật giáo.

- Đạo Phật sản sinh từ sự thực nghiệm, chứng thực của một con người. Con người siêu nhân đó đã dám từ bỏ sự giàu sang, phú quý để sống đời đạo hạnh, gian khổ, tìm con đường giải thoát nhằm hướng dẫn mọi loài đến con đường giác ngộ và giải thoát mà chỉ tự xưng là Đạo sư.

- Đạo Phật phát triển bằng con đường hòa bình, nhân ái, không hề dọa dẫm, dụ dỗ, mua chuộc hay dùng quyền lực để bành trướng trên 2,500 năm: Nhân từ để giác ngộ muôn loài.

- Đạo Phật không đưa tín đồ vào sự mê muội, tin theo. Tín đồ không phải nhắm mắt, đờ đẫn làm theo điều chỉ dạy và chịu những trói buộc mà Giáo hội đặt ra. Đạo Phật cũng không đào tạo những con người học thức, khoa bảng mà đầu óc lại u mê, thao túng giáo hội và đẩy quyền lực với tín đồ; mà những người tu hành trong đạo Phật tự mình tinh tấn trên đường tu, vừa giác ngộ cho mình (tự giác), đồng thời giúp người khác ngộ (giác tha).

- Giáo lý mà Đức Phật nói ra và những điều chứng thực trong thiên định, tinh tâm của Ngài, là một con đường đã được kiểm chứng. Nếu ai cũng làm như Ngài thì sẽ đạt đến mức độ như vậy, thế cho nên Ngài mới nói: "Ta là Phật đã thành, chúng sinh là Phật sẽ thành". Một sự bình đẳng giữa Ngài và chúng sinh!

- Đức Phật thể hiện cho "một con người Thánh thiện hoàn toàn", không phải là con người có những điểm ác độc đại diện cho một "Đấng" độc ác từ thần thoại sinh ra.

- Giáo lý Đức Phật mang đầy đủ tính Triết lý nhân sinh với tính nhân bản, khai phóng; đầy đủ tính cách Tôn giáo bằng sự cứu rỗi cho mình, cho người, giải thoát khỏi sự khổ đau, tìm về cõi thanh tịnh an vui; đầy

Thiện tâm với Tứ vô lượng tâm; và mang tính luận lý, khoa học, biện chứng qua các dẫn chứng, ví dụ trong kinh điển, những điều khoa học đó mà đến ngày nay khoa học tiến bộ phải công nhận là đúng.

- Các kinh điển của Phật giáo có hai công dụng: Một là tìm trong đó để hiểu, tìm thấy phương cách thực hành vì đạo Phật là đạo thực hiện con đường giải thoát. Hai là lấy những điều trong kinh điển để kiểm nghiệm lại điều mình đã chứng được trong khi thực hành để "đi đúng con đường".

- Kinh điển của Đạo Phật do Đức Phật thuyết về những cảnh giới, những hiểu biết và những đạt được được thực hành chứ không phải là những câu chuyện suông đầy tính chất hoang đường, thần thoại như "các chuyện mơ mộng, thần tiên, huyền ảo, thiếu thực tế để mê hoặc những đám trẻ con."

- Qua đó, Đức Phật trình bày lại những chứng nghiệm, nhận thức chính mình đã đạt được, giải thích và chỉ cho chúng sinh bằng cách nào để đạt được đến mục tiêu ấy. Bởi thế, Ngài chỉ là một Đạo sư, chứ không nhân danh cho "Một Đấng Tối Cao" nào cả để vinh danh cho chính mình như người thế gian thường hay làm. Nhân cách khiêm tốn ấy khó tìm được ở bất cứ một giáo chủ hay ở một tôn giáo khác. Tính cách độc tôn thần quyền là một sự độc tài trong tâm thức; bắt buộc các tín đồ chìm đắm vào u mê, mê muội phải cúi đầu vâng theo dù giáo chủ đang đưa đám tín đồ ấy đi vào địa ngục. Và những "thừa hành trí thức" như những tay sai mang đầy tội lỗi và ác tính, nhưng cũng không kém "bản chất mê muội" của thế gian này.

Đạo Phật có nhiều đặc điểm khác với các Tôn giáo khác. Ví thế, ta không thể lấy mô hình chung của các tôn giáo ấy mà nhìn, hay nhận xét về Đạo Phật. Nếu vậy, ta sẽ sa vào sự "mê lầm", điều mà Đức Phật không muốn người nào, hay chúng sinh nào phải bị như thế cả. Vì Phật là giác ngộ, "Đạo Phật" là "Đạo Giác Ngộ", đạo giúp chúng sinh xa lìa u mê để tìm về con đường giải thoát khỏi sự khổ và đến cõi "an vui thường hằng".

II. Chơn Tâm và Vũ Trụ:

Thật là một điều kỳ thú mà tôi được rất nhiều may mắn mà có được, mặc dù kiến thức về đạo Phật của mình hãy còn nông cạn. Từ đó đến nay tôi cứ ngạc nhiên và thắc mắc: Tại sao mình lại được những cảm quan ấy; đôi lúc tôi lại nghi ngờ, có lúc tôi lại không hiểu mình, có phải "một cái gì đó" khiến mình hiểu đạo một cách sai lầm hơn trong thời mạt pháp này không? Vì tôi không phải là một người tu. Nhưng dù gì đi nữa, ít ra tôi cũng đã cảm nhận được "ít nhiều" về sự huyền nhiệm của tâm linh.

Nay cũng trên tinh thần tìm hiểu và trao đổi, trong bài này tôi sẽ đóng góp những điều hiểu được qua các lời giảng của Đức Phật nói về vũ trụ và Chơn tâm.

Thành thật mà nói, tôi rất thích thú về chữ Phật với cái nghĩa là "Giác Ngộ" cho nên tôi thích dùng Đạo "Giác

Ngộ" thay thế cho tiếng "Phật". Vì "giác ngộ" mới nhắc nhở cho mình nhớ đến con đường thoát khỏi u mê, trở về với bản giác của mình để tìm được Chơn tâm. Ai cũng có tâm thức, ai cũng có linh hồn - thì tìm lại được linh hồn, tâm thực chính thức, sáng suốt của mình lại chẳng là nhờ sự tỉnh thức, giác ngộ ấy ư?

Tôi nhìn lại Đức Phật Thích Ca cũng là một con người bằng da bằng thịt như thân thể của tôi, của tất cả mọi người, Ngài không khác với ai cả. Ngài cao thượng hơn vì dám bỏ cung vàng điện ngọc, giàu sang phú quý, vợ đẹp con ngoan để sống đời đạo hạnh, tìm đường giải thoát mà người khác không dám làm như vậy. Ngài cũng phải vất vả tìm thầy học đạo trong thời gian sáu năm dài. Cuối cùng, Ngài tuyệt vọng trở về núi Koda "ngồi dưới gốc cây Bồ Đề mà thề rằng: "Nếu ta không thành đạo, thì dù thịt nát xương tan, ta cũng quyết không đứng dậy khỏi chỗ này". Với chí hùng dũng cương quyết ấy, sau 49 ngày tư duy, Ngài thấu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh và chứng đạo Bồ Đề" (Phật Học Phổ Thông khoá I, Thích Thiện Hoa, trang 19).

Đức Phật từ con người đơn thuần như chúng ta đã chứng ngộ được phần sáng suốt của tâm linh, thấu đáo toàn vũ trụ thì chúng ta chắc chắn phải không khác nếu chúng ta cũng thực hành và quyết tâm như vậy. Đó là điều mà chỉ đạo Phật mới có mà thôi! Qua biết bao nhiêu kinh điển, phương pháp Đức Phật cũng chỉ nhằm hướng dẫn chúng sanh con người thấy được con đường giải thoát cho chính mình. Ngài đã chịu khổ đi nhiều nơi giảng giải cái phương pháp để giải thoát, rời khỏi khổ đau ấy. Ngài khẳng định mọi người đều có khả năng đó qua câu: "Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành", chỉ là trước sau do nơi giác ngộ trước hoặc sau mà thôi!

Thế qua sự thành đạo, Đức Phật đã nói thế nào về chơn tâm, vũ trụ và thế giới. Mời quý vị lướt qua những giai đoạn kinh mà tôi trích dẫn từ bộ Phật Học Phổ Thông (PHPT) của Hòa Thượng Thích Thiện Hoa.

Để dễ hiểu, trước hết tôi xin tóm lược một cách khái quát những điều mà Đức Phật đã thuyết về giai đoạn "tâm thức" của chúng sanh trước khi bước vào giai đoạn luân hồi.

Không biết tự thuở nào (vô thị) trong vũ trụ bao la, mênh mông, không có biên giới, ngàn mé (vô biên), có bảy yếu tố lớn hòa lẫn với nhau, cùng khắp (viên dung) là hư không, đất, lửa, gió, nước, kiến đại (kiến đại bao gồm cái thấy, nghe, hay, biết và các giác quan: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) cùng thức tâm (tâm của mọi chúng sanh).

Trong thuở đó Tâm của mỗi chúng sanh đều có tính chất tự chiếu sáng, yên lặng (tịch tịnh), không bị cản trở ngăn ngại (vô ngại), do đó muốn thân mình lớn tràn khắp vũ trụ (đồng nghĩa với hư không) cũng được, mà nhỏ như hạt bụi thật nhỏ (vi trần: Hạt bụi không thể chẻ nhỏ nữa được) cũng được; tức là muốn lớn được lớn, muốn nhỏ được nhỏ nhưng tính chất vẫn

không thay đổi và không tâm thức nào cản sự trưởng lớn của tâm thức nào cả, và cũng không hề lẫn lộn với nhau giống như ánh sáng của những ngọn đèn đặt kế bên nhau trong phòng: Cùng chiếu sáng khắp phòng nhưng không lộn lạo với nhau. Chúng cũng không phân biệt, đối xử (đối đãi) với nhau, đó là điều mà Đức Phật gọi là "Bất nhị" (không hai), tức là không phân biệt ta, người, chúng sanh; không hề phân biệt tốt xấu, thiện ác, lớn nhỏ, cao thấp... mà trong triết học gọi là triết lý nhị nguyên.

Thế rồi, vì do sự không biết (vô minh) của các tâm thức về điều kiện ấy là điều tốt nhất, để rồi các tâm thức đã nảy ra sự phân biệt, đối xử khác nhau, vọng thấy (vọng tâm) có ta, có người, có cái khác; và thấy có thân xác là cần thiết cho nên trong vũ trụ đã biến động lớn lao: Các tâm thức mượn các đại "đất, lửa, gió, nước" kết hợp lại tạo thành thân xác (cho nên thân xác được Đức Phật coi là giả tạm, không phải là chính của mình, là vô thường mà thức tâm mới là thân thật (chơn thân, chân tâm), và mượn kiến đại (thấy, nghe, hay, biết, mắt tai mũi lưỡi thân ý) để làm các giác quan, các thức.

Từ đó, sự viên dung các đại không còn nữa: Cái kết hợp có hình tướng, hình thể gọi là thể giới, còn khoảng trống giữa các thể giới gọi là hư không. Cái không thuộc về thể giới, hư không thì gọi là chúng sanh. "Khi đã có sanh thì tất có diệt", do đó con người, chúng sanh có sanh ra thì sẽ lớn lên và có chết; có thân xác thì có bệnh vì vậy mà có "sanh, lão, bệnh, tử"; về vật chất thì có "sanh, trụ, hoại, diệt" (sanh ra, lớn và đứng lại, biến đổi rồi mất đi); về hiện tượng thì có "thành, trụ, hoại, không" (được thành lập, tăng trưởng đến mức độ nào đó rồi đứng lại, và sau cùng bị tan vỡ mất đi trở về với hư không); để rồi biến thành một cái khác. Đó là "cái kiếp" và chuẩn bị cho một kiếp khác, khởi đầu cho "sự luân hồi".

Riêng về chúng sanh Đức Phật đã nhận thấy (qua Phật nhãn) hay nhận thức được (qua Trí huệ sau khi đắc đạo) có sáu đường (lục đạo) luân hồi, tức là có sáu loại chúng sanh: Chúng sanh ở cõi trời (Thiên), chúng sanh ở cõi của các vị Thần (A-Tu-La), chúng sanh cõi làm người (Nhân), chúng sanh trong cõi loài vật (súc sanh), chúng sanh trong cõi nạ quỷ đói (nạ quỷ), và chúng sanh trong cõi đại khổ (địa ngục).

Các chúng sanh biến đổi trong vòng sáu loại đó (vòng lục đạo luân hồi) do nơi trong lúc sống đã tạo nên nghiệp từ nơi hành động của thân xác, của lời nói, của ý tưởng (thân, khẩu, ý); để rồi nghiệp này sẽ là "nhân" mà kiếp sau ta sẽ nhận "quả", tức là "nhân" đó hướng dẫn ta đến cõi chúng sanh nào thích hợp để "đầu thai" cho kiếp sau (Tốt thì đi về "cõi trời"; xấu về "địa ngục, nạ quỷ, súc sanh"; hoặc cõi "người" hay "A-tu-la").

Đại khái tóm lược là như vậy, và sau đây kính mời Quý vị lược qua các đoạn kinh mà tôi trích dẫn để chúng minh cho các điều ấy.

Trong Kinh Lăng Nghiêm, Đức Phật đã nói: "Ai tu nấy chúng, không thể thay thế cho nhau được" (trang 36, PHPT khóa VI, VII). Vì sao? Vì mỗi chúng sanh, mỗi con người có nghiệp quả riêng; chỉ có chúng sanh, người đó mới trả được cái nghiệp của mình mà thôi người khác không thể thay thế được! Và sự chúng quả đó được thực hành qua đường tu.

Tuy nhiên, đường tu ấy được đặt trên căn bản nào? "Căn bản của sanh tử, luân hồi là vọng tâm và căn bản của Bồ Đề, Niết Bàn là Chơn Tâm" (trang 32, PHPT khóa VI, VII). Như vậy có hai cái Tâm: Chơn Tâm và Vọng Tâm; Nếu về với chơn tâm tức là đã đạt được Đạo quả, thành bậc giác ngộ; còn đi vào con đường vọng tâm thì không thể thoát khỏi luân hồi, sanh tử; tức là không thể thành đạt được đạo Bồ Đề Vô Thượng, không thể thành Phật. Từ trong Chơn tâm, chúng sanh đã vọng tưởng để rồi có tâm phân biệt, vọng thấy. Đó là sự vô minh đã khiến chúng sanh bước vào đường sanh tử, luân hồi. Rồi từ kiếp này tạo nghiệp, để kiếp kế vừa trả nghiệp, vừa tạo nghiệp mới; và rồi cứ tạo nghiệp, trả nghiệp liên tục tiếp nối nhau không biết bao giờ chấm dứt... Chơn tâm là bản tâm của mọi vật, mọi chúng sanh, trong đó tâm thức của mọi chúng sanh giống như những ngọn đèn: "Thí như trăm ngàn ngọn đèn, đồng đốt trong một căn nhà, ánh sáng của mỗi ngọn đèn tuy đều chiếu khắp cả nhà, nhưng không có lộn lạo hay lẫn diệt lẫn nhau" (Kinh Viên Giác, PHPT khóa VIII, trang 51-52); và tâm thức đều có những đặc điểm của Chơn tâm là thường hằng, "vừa tịch tịnh lại vừa chiếu soi, bao trùm khắp cả mười phương hư không thể giới" (Lăng Nghiêm, PHPT Khóa VI, VII trang 235).

Thế cho nên khi Đức Phật thành đạo đã nói:

"Còn ta (Phật) thì trái với vọng trần, hiệp với Chơn tâm thường trụ bất sanh bất diệt, biến khắp cả pháp giới, cho nên ta mới được tự tại vô ngại: Ở trong một hiện ra vô lượng, vô lượng hiệp làm một, trong nhỏ hiện lớn, trong lớn hiện nhỏ; không rời nơi đạo tràng mà hiện khắp cả mười phương thể giới, thân ta bao trùm mười phương hư không vô tận. Trên đầu một mảy lông hiện ra các cõi nước, ngồi trong hạt bụi, mà chuyển đại pháp luân. Vì ta diệt hết vọng trần nên mới được như vậy". (Lăng Nghiêm, PHPT Khóa VI, VII trang 132-133).

(Còn tiếp 1 kỳ)

